THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 579 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 6655/TTr-BKH ngày 21 tháng 9 năm 2010 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VIỆT NAM THỜI KỲ 2011 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 là đưa nhân lực Việt Nam trở thành nền tảng và lợi thế quan trọng nhất để phát triển bền vững đất nước, hội nhập quốc tế và ổn định xã hội, nâng trình độ năng lực cạnh tranh của nhân lực nước ta lên mức tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, trong đó một số mặt tiếp cận trình độ các nước phát triển trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Những mục tiêu cụ thể cần đạt được là:

- Nhân lực Việt Nam có thể lực tốt, tầm vóc cường tráng, phát triển toàn diện về trí tuệ, ý chí, năng lực và đạo đức, có năng lực tự học, tự đào tạo, năng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

động, chủ động, tự lực, sáng tạo, có tri thức và kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng thích ứng và nhanh chóng tạo được thế chủ động trong môi trường sống và làm việc;

- Nhân lực quản lý hành chính nhà nước chuyên nghiệp đáp ứng những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN trong thế giới hội nhập và biến đổi nhanh;

- Xây dựng được đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn-kỹ thuật tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, giải quyết về cơ bản những vấn đề phát triển của đất nước và hội nhập với các xu hướng phát triển khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và công nghệ trên thế giới;

- Xây dựng được đội ngũ doanh nhân, chuyên gia quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp, có bản lĩnh, thông thạo kinh doanh trong nước và quốc tế, đảm bảo các doanh nghiệp Việt Nam và nền kinh tế Việt Nam có năng lực cạnh tranh cao trong nền kinh tế thế giới;

- Nhân lực Việt Nam hội đủ các yếu tố cần thiết về thái độ nghề nghiệp, có năng lực ứng xử (đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong làm việc, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân...) và tính năng động, tự lực cao, đáp ứng những yêu cầu đặt ra đối với người lao động trong xã hội công nghiệp;

- Thông qua Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020, xây dựng nhân lực Việt Nam có cơ cấu trình độ, ngành nghề và vùng miền hợp lý. Cùng với việc tập trung phát triển nhân lực trình độ cao đạt trình độ quốc tế, tăng cường phát triển nhân lực các cấp trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của các vùng, miền, địa phương;

- Xây dựng được xã hội học tập, đảm bảo cho tất cả các công dân Việt Nam có cơ hội bình đẳng trong học tập, đào tạo, thực hiện mục tiêu: Học để làm người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập; học để có nghề, có việc làm hiệu quả; học để làm cho mình và người khác hạnh phúc; học để góp phần phát triển đất nước và nhân loại;

- Xây dựng được hệ thống các cơ sở đào tạo nhân lực tiên tiến, hiện đại, đa dạng, cơ cấu ngành nghề đồng bộ, đa cấp, năng động, liên thông giữa các cấp và các ngành đào tạo trong nước và quốc tế, phân bố rộng khắp trên cả nước, góp phần hình thành xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Các chỉ tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020 đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển nhân lực như sau:

Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển nhân lực thời kỳ 2011 - 2020

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
I. Nâng cao trí lực và kỹ năng lao động			
1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	40,0	55,0	70,0
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (%)	25,0	40,0	55,0
3. Số sinh viên đại học - cao đẳng trên 10.000 dân (sinh viên)	200	300	400
4. Số trường dạy nghề đạt đẳng cấp quốc tế (trường)	-	5	> 10
5. Số trường đại học xuất sắc trình độ quốc tế (trường)	-	-	> 4
6. Nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực đột phá (người)			
- Quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và luật quốc tế	15.000	18.000	20.000
- Giảng viên đại học, cao đẳng	77.500	100.000	160.000
- Khoa học - công nghệ	40.000	60.000	100.000
- Y tế, chăm sóc sức khoẻ	60.000	70.000	80.000
- Tài chính - ngân hàng	70.000	100.000	120.000
- Công nghệ thông tin	180.000	350.000	550.000
II. Nâng cao thể lực nhân lực			
1. Tuổi thọ trung bình (năm)	73	74	75
2. Chiều cao trung bình thanh niên (mét)	> 1,61	> 1,63	> 1,65
3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (%)	17,5	< 10,0	< 5,0

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC THỜI KỲ 2011-2020

Quan điểm chỉ đạo thực hiện mục tiêu phát triển nhân lực nước ta thời kỳ 2011 - 2020 là:

1. Phát triển nhân lực trên cơ sở Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011 - 2020 phát huy vai trò quyết định của yếu tố con người, phát triển nhân lực là khâu đột phá để thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển nhân lực phải dựa trên nhu cầu nhân lực của các ngành, các địa phương. Do đó, phải tiến hành quy hoạch phát triển nhân lực của các ngành và các địa phương thời kỳ 2011-2020, tạo cơ sở để đảm bảo cân đối nhân lực cho phát triển kinh tế-xã hội các địa phương và đất nước.

3. Phát triển nhân lực toàn diện, gồm những yếu tố thể lực, tri thức, kỹ năng, hành vi và ý thức chính trị, xã hội theo yêu cầu phát triển toàn diện con người và phát triển đất nước bền vững. Phát triển nhân lực phải có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành. Trong từng thời kỳ nhất định, theo yêu cầu phát triển kinh tế -xã hội trong nước và đặc điểm bối cảnh quốc tế, phải tập trung giải quyết những vấn đề cốt yếu có tác động quyết định đến sự phát triển nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển nhân lực Việt Nam phải đảm bảo tính thời đại. Trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc của nhân lực Việt Nam phải tiếp cận trình độ các nước tiên tiến ở khu vực, một số mặt tiếp cận trình độ các nước tiên tiến trên thế giới.

5. Phát triển nhân lực phải kết hợp hài hoà đảm bảo công bằng và lợi ích quốc gia với sử dụng cơ chế và những công cụ của kinh tế thị trường trong phát triển và sử dụng nhân lực. Đặc biệt, phải chuyển nhanh hệ thống đào tạo nhân lực sang hoạt động theo cơ chế đào tạo theo nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, nhất là các ngành trọng điểm.

6. Phát triển nhân lực là sự nghiệp, là trách nhiệm của toàn xã hội. Đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục, thể thao. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý vĩ mô, định hướng, dẫn dắt bằng hệ thống khung khổ pháp lý và chính sách khuyến khích phát triển nhân lực, thực hiện các chương trình phổ cập giáo dục bắt buộc, hỗ trợ bồi dưỡng phát triển nhân tài và thực hiện công bằng xã hội trong phát triển nhân lực, hỗ trợ phát triển các nhóm nhân lực đặc thù, nhất là đối với những đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, các nhóm dân cư dễ bị tổn thương (người tàn tật, người nghèo, cận nghèo, nông dân chuyển đổi việc làm...). Mỗi công dân, mỗi tổ chức kinh tế, xã hội có trách nhiệm tham gia tích cực vào phát triển nhân lực. Thu hút doanh nghiệp tham gia mạnh vào phát triển nhân lực.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nhân lực, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng các cơ sở đào tạo đạt trình độ quốc tế và đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm nhân lực trình độ cao trong các ngành trọng điểm đạt trình độ của các nước tiên tiến.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

1. Những giải pháp đột phá

a) Đổi mới nhận thức về phát triển và sử dụng nhân lực:

- Quán triệt quan điểm con người là nền tảng, là yếu tố quyết định nhất trong phát triển bền vững kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước và sự hưng thịnh của mỗi đơn vị, tổ chức. Tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức ở tất cả các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở và người dân về việc cần phải đổi mới triệt để và có tính cách mạng trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, xây dựng xã hội học tập; về sự cần thiết phải cải thiện giống nòi, đảm bảo dinh dưỡng và chăm sóc toàn diện sức khoẻ nhân dân; về sự cần thiết phải nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc

- Mỗi Bộ ngành và địa phương phải xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực đồng bộ với chiến lược, kế hoạch phát triển chung của mình. Các doanh nghiệp và tổ chức phải có kế hoạch phát triển nhân lực.

- Sử dụng, đánh giá và đãi ngộ nhân lực phải dựa vào năng lực thực và kết quả, hiệu quả công việc. Khắc phục tâm lý và hiện tượng quá coi trọng và đề cao "Bằng cấp" một cách hình thức trong tuyển dụng và đánh giá nhân lực;

- Đào tạo nhân lực phải gắn với nhu cầu xã hội, nhu cầu của thị trường lao động. Cùng với quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ ngành, địa phương, sự đầu tư và chính sách khuyến khích của Nhà nước, cần sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực.

b) Đổi mới căn bản quản lý nhà nước về phát triển và sử dụng nhân lực

- Quy hoạch phát triển nhân lực là nhiệm vụ quan trọng của các Bộ ngành và tỉnh, thành phố nhằm đảm bảo cân đối về lao động cho sự phát triển của các ngành và địa phương. Khi xác định các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương, cùng với cân đối về vốn, về đất và năng lượng, cân đối về nhân lực có vai trò quyết định đối với thu hút đầu tư và đảm bảo hiệu quả phát triển. Đối với cấp quốc gia và các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực xây dựng và giám sát triển khai quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và các địa phương. Đối với các ngành, các Bộ là cơ quan xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực của ngành và phối hợp với các Bộ ngành, địa phương triển khai quy hoạch.

- Đổi mới căn bản cơ chế quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng: hoàn chỉnh các quy định quản lý nhà nước về điều kiện thành lập và chuẩn mực chung về hoạt động của các cơ sở giáo dục; về đánh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

giá chất lượng của các cơ sở giáo dục; về nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương; xây dựng chính sách phát triển giáo dục và đào tạo ở các vùng khó khăn, cho con em người dân tộc, khuyến khích phát triển nhân tài...

- Xây dựng bộ tiêu chí về phát triển nhân lực và sáng tạo của các địa phương và cấp quốc gia. Đánh giá và công bố hàng năm sự phát triển nhân lực theo bộ tiêu chí này.

- Đẩy mạnh phân cấp, thực hiện quyền tự chủ, nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đào tạo nhân lực trên cơ sở quản lý của nhà nước và giám sát của xã hội. Thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh nhằm chuyển mạnh hệ thống đào tạo sang hoạt động theo cơ chế đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo;

- Xây dựng những quy chế, cơ chế, chính sách đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, mở rộng các hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực (đóng góp kinh phí đào tạo, tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp, đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của doanh nghiệp...). Thể chế hóa trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc phát triển nhân lực quốc gia.

c) Tập trung xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm sau:

- Xây dựng một số cơ sở đào tạo bậc đại học và dạy nghề đạt trình độ quốc tế để cung cấp nhân lực trình độ cao cho hệ thống giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

- Đổi mới đào tạo và chính sách sử dụng cán bộ, công chức gồm: áp dụng các chương trình đào tạo công chức hành chính tiên tiến, hiện đại theo những tiêu chí, chuẩn mực quản trị hành chính của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng hệ thống chức danh cán bộ, công chức với quy định rõ ràng, cụ thể về quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ gắn với trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật công tác; thực hiện khoán quỹ lương và cải cách chế độ tiền lương đối với các đơn vị hành chính công, đảm bảo cán bộ, công chức đủ sống bằng lương và từng bước có tích luỹ; tổ chức thi vào các chức vụ lãnh đạo từ trung cấp trở xuống...

- Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo và chính sách trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực, đặc biệt là hình thành và phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong quản lý hành chính, ngoại giao và kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh, giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, tư vấn hoạch định chính sách, pháp lý, y học, văn hoá, nghệ thuật.

- Thực hiện đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Triển khai quyết liệt đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành một nước mạnh về công nghệ thông tin-truyền thông", trong đó phát triển và đảm bảo nhân lực là giải pháp hàng đầu.

- Giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, trong đó tập trung vào dự án dinh dưỡng học đường kết hợp tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Triển khai Chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2025.

2. Những giải pháp khác

a) Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020.

Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển dạy nghề phải thể hiện yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục là khâu đột phá. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả nâng lập nghiệp. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, nhà nước và xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình và phương pháp dạy và học ở tất cả các bậc học.

- Hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi (năm 2015), mở rộng giáo dục mầm non cho trẻ nhóm tuổi thấp hơn, đặc biệt là sau năm 2015. Tăng quy mô giáo dục trung học phổ thông và phát triển mạnh mẽ dạy nghề, nhất là các tỉnh đồng bằng và miền núi.

- Triển khai Chương trình kiên cố hóa và chuẩn hóa trường lớp học, chương trình nhà công vụ và ký túc xá sinh viên, hoàn thành cơ bản vào năm 2020.

b) Đào tạo nhân lực các vùng, miền và nhóm đặc thù

- Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xoá đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm...);

- Mở rộng đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm đào tạo nghề phù hợp cho những người tàn tật.

c) Phát triển và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc của người Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện các chương trình bảo tồn, phát triển, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiến bộ của dân tộc, tạo nên sức mạnh tinh thần của con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đổi mới hình thức và nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục công dân trong trường học.

- Hình thành cơ chế và các chương trình phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục, ngành văn hóa, thể thao, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

d) Đổi mới chính sách sử dụng nhân lực

Đổi mới chính sách sử dụng nhân lực căn cứ vào những quy định của pháp luật, đóng góp của người lao động và nguyên tắc của nền kinh tế thị trường, phù hợp với tiến trình hình thành và phát triển thị trường lao động, trong đó tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

- Phát triển thị trường lao động, xây dựng những cơ chế và công cụ thích hợp để sử dụng nhân lực có hiệu quả, tạo động lực cho sự phát triển của chính bản thân nguồn nhân lực.

Hình thành hệ thống chính sách toàn dụng lao động (mở rộng việc làm, giảm thất nghiệp, nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động, tăng hiệu quả và năng suất lao động…);

Thực hiện quyền tự chủ, tự quyết định và nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm cho tất cả các doanh nghiệp, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế trong việc quản lý, sử dụng nhân lực theo những quy định của pháp luật và tác động của cơ chế thị trường;

Đổi mới căn bản và toàn diện chính sách về sử dụng nhân lực trong khu vực nhà nước phù hợp với những quy luật của nền kinh tế thị trường, từ khâu tuyển dụng (tổ chức thi tuyển khách quan và mở rộng các đối tượng được tuyển dụng theo hình thức ký Hợp đồng lao động), bố trí công việc, trả công lao động, thăng tiến nghề nghiệp và không ngừng cải thiện điều kiện, môi trường lao động để tạo động lực, kích thích, khuyến khích làm việc sáng tạo và có hiệu quả cao;

Thực hiện việc tách bạch, phân biệt rõ những khác biệt trong quản lý, sử dụng nhân lực giữa cơ quan hành chính nhà nước (cán bộ, công chức nhà nước) và các đơn vị sự nghiệp công lập (viên chức). Trên cơ sở đó, đẩy mạnh quá trình trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực;

Xây dựng quy chế (cơ chế và chính sách) giao nhiệm vụ theo các hình thức khoán, đấu thầu, hợp đồng trách nhiệm, thi tuyển... gắn với đãi ngộ dựa trên kết quả cuối cùng để khuyến khích phát huy sáng kiến, sáng tạo và khích lệ lòng tự tôn dân tộc, tôn vinh người tài và người có nhiều đóng góp cho đất nước;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Xây dựng quy chế (tiêu chuẩn và quy trình) đánh giá nhân lực dựa trên cơ sở năng lực thực tế, kết quả, hiệu suất, năng suất lao động thực tế và đãi ngộ tương xứng với trình độ năng lực và kết quả công việc.

- Chính sách trọng dụng và phát huy nhân tài

Các ngành và các địa phương cần có chương trình phát triển nhân tài từ khâu phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nhân tài.

Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù để tạo môi trường làm việc, khuyến khích phát huy tài năng đóng góp cho công cuộc hưng thịnh đất nước (đối với người Việt Nam và cả người nước ngoài);

đ) Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhân lực đến năm 2020

- Tăng đầu tư của Nhà nước cho phát triển nhân lực

Nguồn vốn ngân sách nhà nước: đảm bảo tỷ trọng chi cho giáo dục, đào tạo ở mức 20% tổng chi ngân sách nhà nước; duy trì tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân hàng năm luôn cao hơn tốc độ tăng chi chung của tổng ngân sách nhà nước. Thực hiện điều chỉnh cơ cấu phân bổ chi ngân sách nhà nước theo hướng tập trung cho việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập, thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực theo mục tiêu trọng điểm, giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em và bồi dưỡng, phát triển giống nòi;

Tiếp tục phát hành trái phiếu Chính phủ để thực hiện các chương trình tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập, hiện đại hoá các cơ sở đào tạo trọng điểm và mạng lưới y tế cơ sở để cải thiện việc chăm sóc sức khoẻ và tăng cường thể lực nhân dân;

Tăng quy mô Quỹ tín dụng cho học sinh và sinh viên để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực và học tập của học viên học nghề và sinh viên. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho các cơ sở đào tạo và cơ sở y tế trọng điểm theo cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá;

- Đẩy mạnh xã hội hoá để phát triển nhân lực, nhất là trong đào tạo để đẩy nhanh phát triển đào tạo nhân lực theo nhu cầu của xã hội.

Tăng cường huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp và các tổ chức cho phát triển nhân lực: thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi (gồm những giải pháp ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ về đất đai và ưu đãi tín dụng, hỗ trợ về đào tạo nhân lực chất lượng cao thuộc ngành nghề mũi nhọn) để khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo nhân lực với các hình thức khác nhau như đặt hàng với các cơ sở đào tạo, tự tổ chức đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp và thành lập các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để đào tạo nhân lực cho bản thân doanh nghiệp và cho xã hội;

Nguồn vốn đầu tư của dân (kể cả của các tổ chức cộng đồng, tổ chức xã hội không phải của nhà nước): huy động các nguồn vốn của dân để phát triển

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nhân lực, gồm đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo, tổ chức các loại quỹ khuyến học, khuyến tài...;

Tiếp tục hoàn thiện chính sách học phí để vừa huy động sự đóng góp hợp lý của nhân dân cho giáo dục đào tạo, vừa đảm bảo ngày một tốt hơn cơ hội học tập bình đẳng cho mọi người; khuyến khích phát triển nhân tài.

- Tăng cường thu hút các nguồn vốn từ nước ngoài

Tăng cường đàm phán, vận động và xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn vốn từ nước ngoài (gồm vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn viện trợ chính thức và tài trợ của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, vốn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gửi về...) cho phát triển nhân lực;

Tập trung các nguồn vốn từ nước ngoài để xây dựng các trường đại học trình độ quốc tế, cơ sở dạy nghề chất lượng cao, thực hiện các dự án phát triển nhân lực cốt yếu trình độ cao, giáo dục cơ bản, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và các trung tâm y tế chuyên sâu.

- Chính sách đất đai phục vụ phát triển nhân lực

Quy hoạch sử dụng đất cho giáo dục, đào tạo và y tế thời kỳ 2011-2020. Ưu tiên bố trí đất có vị trí thuận lợi và diện tích đủ theo định mức chuẩn để xây dựng các công trình phục vụ phát triển nhân lực (trường học, bệnh viện, công trình thể thao, văn hoá...);

Nhà nước thực hiện những chính sách ưu đãi về đất đai (miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào, thực hiện chủ trương giao đất sạch...) đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao ngoài công lập phù hợp với chủ trương, chính sách đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực này;

Khuyến khích và có hình thức ghi công đối với những cá nhân, tổ chức hiến, tặng đất để xây dựng các công trình phục vụ phát triển nhân lực (trường học, bệnh viện, điểm sinh hoạt văn hoá, vui chơi cho trẻ em...).

e) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế

Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế để đẩy nhanh đào tạo nhân lực, trước hết tập trung ưu tiên cho việc đào tạo đội ngũ nhân lực đạt đẳng cấp quốc tế và nhân lực các ngành trọng điểm, các nghề mới hiện đại. Thực hiện hợp tác quốc tế về phát triển nhân lực theo các hướng chủ yếu sau:

- Hợp tác đào tạo nhân lực chung: tăng cường gửi người Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài (bằng nguồn ngân sách nhà nước, khuyến khích du học tự túc, khuyến khích các cơ sở đào tạo trong nước mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài và tranh thủ các nguồn viện trợ quốc tế) gắn với nâng cao hiệu quả và định hướng ngành nghề (tập trung vào những ngành nghề mới, hiện đại và ngành nghề trong nước chưa đào tạo được và có đào tạo nhưng chất lượng còn thấp). Đồng thời, chú trọng mở rộng đào tạo ở

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

trong nước bằng các nguồn lực của nước ngoài (vốn, công nghệ, đội ngũ giảng viên...) để nhanh chóng đào tạo các nhóm nhân lực đạt đẳng cấp quốc tế trong ngắn hạn và xây dựng được tiềm lực đào tạo hiện đại đạt trình độ quốc tế ở trong nước về lâu dài;

- Hợp tác trong lĩnh vực đào tạo chuyên gia tư vấn: bằng các hình thức đào tạo tập trung và công việc thực tế, khẩn trương đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực hoạch định chính sách, luật quốc tế, thương mại quốc tế, tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, quy hoạch đô thị, kiến trúc sư, tổng công trình sư, chuyên gia thiết kế, giám sát thi công... đạt trình độ quốc tế;

- Hợp tác trong các lĩnh vực đào tạo chuyên gia quản lý: mở rộng hợp tác quốc tế để đào tạo đội ngũ nhân lực quản lý hành chính công, quản trị doanh nghiệp, kiểm toán... đáp ứng yêu cầu đổi mới hành chính nhà nước và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chiến lược

1. Chiến lược này là Chiến lược tổng hợp cấp quốc gia để định hướng, làm cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình và đề án phát triển nhân lực của các ngành, chuyên ngành, tổ chức và các địa phương.

2. Các Bộ, ngành, các địa phương và đơn vị, tổ chức (cơ quan, doanh nghiệp...) căn cứ vào Chiến lược này tổ chức xây dựng quy hoạch, đề án phát triển nhân lực thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; lồng ghép các mục tiêu, quan điểm và giải pháp phát triển của Chiến lược vào quy hoạch, chương trình và đề án phát triển nhân lực của ngành, địa phương và đơn vị, tổ chức. Thực hiện lồng ghép, cụ thể hoá Chiến lược vào các kế hoạch 5 năm và hàng năm của ngành, địa phương và tổ chức với các mục tiêu và giải pháp bám sát nội dung của Chiến lược này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiên cứu cụ thể hoá, lồng ghép các mục tiêu, quan điểm và giải pháp phát triển nhân lực vào Quy hoạch phát triển nhân lực thời kỳ 2011-2020 và các kế hoạch 5 năm, hàng năm trong thời kỳ thực hiện chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan định kỳ đánh giá, tổng kết hàng năm tình hình thực hiện Chiến lược, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để huy động và cân đối các nguồn lực, nhất là vốn đầu tư phát triển nhân lực, trong đó tập trung cho các chương trình, dự án trọng điểm phát triển nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, xác định các dự án kêu gọi FDI, ODA cho phát triển nhân lực.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương lồng ghép mục tiêu, giải pháp của Chiến lược vào Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển dạy nghề, quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phát triển nhân lực trọng điểm, tập trung vào những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và gắn đào tạo với nhu cầu xã hội; phối hợp với Bộ kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng năm đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược.

5. Các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị, tổ chức căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu phát triển nhân lực của mình, triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư, kêu gọi sự hỗ trợ của quốc tế để hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

www.LuatVietnam.vn

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). 140

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VIỆT NAM THỜI KỲ 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 579 /QĐ -TTg ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ, công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian bắt đầu - hoàn thành	Cơ quan trình/ban hành
	I. XÂY DỰNG, BỔ SUNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHUNG PHÁP LÝ CHUNG VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC				
1	- Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục (sửa đổi). Tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và tăng cường quyền tự chủ cho các đơn vị đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
2	- Xây dựng Luật Giáo dục đại học - Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học (sau khi Luật được Quốc hội thông qua)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2013	- Quốc hội - Chính phủ
3	- Xây dựng Luật Giáo viên - Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giáo viên (sau khi Luật được Quốc hội thông qua)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ ngành liên quan	2012-2014	- Quốc hội - Chính phủ

4	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Dạy nghề (về giáo viên dạy nghề, về phát triển hệ thống dạy nghề trong doanh nghiệp, về hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng dạy nghề…)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
5	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Lao động (những nội dung quy định về đào tạo) để khuyến khích và huy động các doanh nghiệp tham gia và đóng góp nhiều hơn cho đào tạo nghề.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
6	Xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội về việc thành lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ đào tạo lao động dôi dư và người thất nghiệp	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
7	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Công vụ	Bộ Nội vụ	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
8	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Công chức	Bộ Nội vụ	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2014	- Chính phủ
9	- Hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật Viên chức - Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Viên chức (sau khi Luật Viên chức được Quốc hội thông qua)	Bộ Nội vụ	- Các Bộ ngành liên quan	2010-2012	- Quốc hội - Chính phủ
10	Xây dựng Nghị định về hoạt động phi lợi nhuận và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo (chung đối với các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, TDTT)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ

www.LuatVietnam.vn

11	Xây dựng Nghị định về chính sách, cơ chế khuyến khích doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực từ nguồn tài chính của doanh nghiệp	Bộ Tài chính	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
12	Xây dựng báo cáo rà soát hệ thống văn bản pháp lý về phát triển, quản lý và sử dụng nhân lực (nhằm loại bỏ sự chồng chéo, bất hợp lý của hệ thống và kiến nghị giải pháp khắc phục)	Bộ Tư pháp	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Chính phủ
13	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách trọng dụng và thu hút nhân tài khoa học-công nghệ	Bộ Khoa học-Công nghệ	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Thủ tướng Chính phủ
14	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống chuẩn tiêu chí và trình tự thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án trọng điểm phát triển nhân lực	Bộ Tài chính	- Các Bộ ngành liên quan	2011	- Thủ tướng Chính phủ
(Nội dung Xây dựng, bổ sung và phát triển hệ thống khung pháp lý chung và chính sách phát triển nhân lực gồm 14 nhiệm vụ)					
II. DỰ BÁO NHÂN LỰC, XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC					
1	Dự báo nhu cầu lao động và đào tạo nghề thời kỳ 2011-2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các Bộ ngành liên quan	2011 và cập nhật hàng năm	- Bộ LĐTB &XH
2	Dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực thời kỳ 2011-2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ ngành liên quan	2011 và cập nhật hàng năm	- Bộ GD&ĐT

www.LuatVietnam.vn

3	Xây dựng Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020	Bộ KH và ĐT	- Các Bộ ngành, địa phương và tổ chức liên quan	2010-2011	- Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng và phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020 của các Bộ ngành, địa phương.	Các Bộ ngành, địa phương	- Các Bộ ngành, địa phương và tổ chức liên quan	2010-2011	- Bộ trưởng các Bộ - Chủ tịch UBND tỉnh
5	Xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực triển nhân lực giai đoạn 2011-2020 của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty lớn…	Các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty lớn…	- Các đơn vị, tổ chức liên quan	2010-2011	- Tổng giám đốc các Tập đoàn, Tổng Công ty
6	Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ, ngành và tổ chức kinh tế, xã hội	2011	- Thủ tướng Chính phủ
7	Chiến lược phát triển dạy nghề 2011-2020	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	- Các Bộ, ngành và tổ chức kinh tế, xã hội	2011	- Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng đề án đổi mới quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Bộ, ngành và tổ chức kinh tế, xã hội	2011	- Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng đề án bồi dưỡng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực doanh nhân và chuyên gia quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao và hội nhập quốc tế hiệu quả	Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam	- Các Hội nghề nghiệp - Các doanh nghiệp - Các Trường đại học, Viện nghiên cứu...	2011-2012	- Thủ tướng Chính phủ

www.LuatVietnam.vn

10	Xây dựng các đề án thành lập trường đại học xuất sắc trình độ quốc tế tại Việt Nam (02 đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tiếp tục xây dựng thêm 02 đề án)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các Bộ ngành liên quan	2010-2014	- Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng đề án thành lập 40 trường dạy nghề chất lượng cao, trong đó có 10 trường đạt đẳng cấp quốc tế	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2013	- Thủ tướng Chính phủ
12	Xây dựng quy hoạch đất đai dành cho các cơ sở giáo dục và đào tạo thời kỳ đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2012	- Thủ tướng Chính phủ
13	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển nhân lực thời kỳ 2011 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2011	- Bộ KH&ĐT
14	Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam theo định kỳ (hàng năm và 5 năm)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Bộ ngành liên quan	2011-2015	- Thủ tướng Chính phủ
15	Tổng kết, đánh giá thực hiện Chiến lược thời kỳ 2011 - 2015	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Bộ ngành liên quan	2015	- Thủ tướng Chính phủ
16	Xây dựng kế hoạch bổ sung, hoàn thiện hệ thống khung pháp lý phát triển và sử dụng nhân lực thời kỳ 2016 - 2020	Bộ Tư pháp	- Các Bộ ngành liên quan	2015	- Thủ tướng Chính phủ
(Nội dung Dự báo nhân lực, xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình và đề án phát triển nhân lực gồm 16 nhiệm vụ)					

www.LuatVietnam.vn